

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2024

V/v đề nghị cấp kinh phí duy tu
đường ranh cản lửa trên diện tích quy
hoạch ngoài lâm nghiệp tại núi Bà
Hoả và núi Vũng Chua của Công ty
TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT kèm theo văn bản số 174/LNQN-KT-QLBVR ngày 30/5/2024 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn về việc cấp kinh phí thực hiện duy tu đường ranh cản lửa trên diện tích quy hoạch ngoài lâm nghiệp tại núi Bà Hoả và núi Vũng Chua và căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường diện tích dự kiến thiết kế duy tu đường ranh cản lửa năm 2024 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn (có biên bản kèm theo). Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Theo đề nghị của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại văn bản số 174/LNQN-KT-QLBVR ngày 30/5/2024, hiện nay, công ty đang quản lý 9,24 km đường ranh cản lửa thuộc diện tích ngoài quy hoạch 3 loại rừng, tại khu vực núi Bà Hoả và núi Vũng Chua, thành phố Quy Nhơn. Hàng năm từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, công ty thực hiện duy tu đường ranh cản lửa để ngăn ngừa, chủ động trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng cho diện tích rừng trồng tại khu vực núi Bà Hoả và núi Vũng Chua.

2. Khu vực núi Bà Hoả và núi Vũng Chua có diện tích rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng giáp ranh với diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ môi trường cảnh quan của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn. Ngoài ra, khu vực núi Bà Hoả nằm sát khu dân cư, khu nghĩa địa của các phường nội thành thành phố Quy Nhơn, có nhiều đường mòn, đường giao thông, thường xuyên có người qua lại nên nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao. Hiện nay, đang vào thời kỳ cao điểm của mùa nắng nóng nên nguy cơ xảy ra cháy rừng là rất cao. Vì vậy, để ngăn ngừa, chủ động trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng cho diện tích rừng trồng tại khu vực núi Bà Hoả và núi Vũng Chua thì việc đầu tư kinh phí để duy tu 9,24 km ranh cản lửa là rất cần thiết.

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn để đơn vị tổ chức duy tu 9,24 km đường ranh cản lửa tại khu vực núi Bà Hoả và núi Vũng Chua, cụ thể như sau:

a) Chiều dài đường ranh cản lửa cần duy tu: 9,24 km.

b) Tổng kinh phí duy tu đường ranh cản lửa: 89.617.058 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, không trăm năm mươi tám đồng*).

(chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu

Phụ lục
TỔNG KINH PHÍ DUY TU 9,24 KM ĐƯỜNG RANH CẢN LỬA
TẠI KHU VỰC NÚI BÀ HOẢ VÀ NÚI VŨNG CHUA

(Kèm theo văn bản số /CCKL-SDPTR ngày /6/2024 của Chi cục Kiểm lâm)

STT	Hạng mục	TK. 331b - P. Đông Đa; TK.331d - P. Lê Hồng Phong; TK. 331h - P. Ngô Mây; TK. 331i - P. Quang Trung			TK 345/330c - P.Ghềnh Ráng			Tổng chi phí (đồng)
		Tuyến 1, 2, 3 và 4 (Độ dốc > 25o; cự ly đi lại 3 - 4km; thực bì nhóm 2 phát vỡ theo băng)			Tuyến 6, 1 phần tuyến 7, tuyến 9 (Độ dốc 20o - 25o; cự ly đi lại 3 - 4km; thực bì nhóm 2 phát vỡ theo băng)			
		Đơn giá (đồng/km)	Khối lượng (km)	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (đồng/km)	Khối lượng (km)	Thành tiền (đồng)	
A	Tu sửa ranh cản lửa		6,28			2,96	9,24	
I.	Chi phí xây dựng			40.891.272			16.906.661	57.797.933
1.	Chi phí trực tiếp		6,28	36.913.809		2,96	15.262.163	52.175.972
	Chi phí nhân công	5.877.995		36.913.809	5.156.136		15.262.163	52.175.972
2	Chi phí chung 5%x(1)			1.845.690			763.108	2.608.799
3	Thu nhập chịu thuế tính trước 5,5% (1+2)			2.131.772			881.390	3.013.162
II.	Chi phí quản lý 3% x (I)			1.226.738			507.200	1.733.938
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			12.582.294			5.930.508	18.512.802
1	Chi phí thiết kế 1,74% x (I)			12.582.294			5.930.508	18.512.802
IV	Chi phí khác			5.165.187			2.139.719	7.304.906
1	Chi phí kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chỉ đạo kỹ thuật (k1) =(10% nhân công trực tiếp)			4.825.888			1.995.283	6.821.171
2	Chi phí thẩm tra, quyết toán 0,57% x (I+II+III+k1)			339.299			144.436	483.735
V	Chi phí dự phòng 5% x (I+II+III+IV)			2.993.275			1.274.204	4.267.479
	Tổng cộng			62.858.766			26.758.292	89.617.058